

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2018
V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Duy Cảnh.
2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Bảo Y, sinh năm 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 151 Sư Vạn H, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

2. Bị đơn: Anh Đặng Thành L, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 222 Trần Văn H, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị Bảo Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Bảo Y và anh Đặng Thành L tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/7/2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Anh L còn thường xuyên

nhậu nhẹt, say xỉn, về nhà chửi bới, xúc phạm và đánh chị Y. Tháng 4/2017, anh L còn đánh chị Y bị thương, phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum. Sự việc trên được Công an phường Trường C, thành phố Kon T giải quyết. Trong đời sống chung, anh chị xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, cãi nhau. Anh chị sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai quan tâm, chăm sóc cho nhau. Tháng 11/2017, chị Y đã gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng sau đó vì thương con và mong anh L thay đổi nên chị đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn không thể quay về tiếp tục chung sống. Nay chị Y cảm thấy không còn tình cảm với anh L nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị Ngô Thị Bảo Y và anh Đặng Thành L có 01 con chung là Đặng Ngô Nhã P, sinh ngày 24/5/2014. Khi ly hôn, chị Y có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đặng Thành L đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình không đến tòa án để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Ngô Thị Bảo Y và anh Đặng Thành L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thống N, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum vào ngày 09/7/2013 theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị Bảo Y và anh Đặng Thành L là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét thấy sau khi kết hôn, chị Y và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Theo chị Y, nguyên nhân mâu thuẫn là do: “*anh L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Anh L còn thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, về nhà chửi bới, xúc phạm và đánh chị*”. Chị Y đã phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum. Trong đời sống chung, anh chị cũng xảy ra cãi nhau, bất hòa. Chị Y đã từng gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng vợ chồng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn chung.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, chị Y khẳng định không còn tình cảm, thương yêu gì với anh L nên tha thiết xin được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình

trạng hôn nhân giữa chị Y và anh L đã thực sự trầm trọng, dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm nay. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng thời gian qua không có hạnh phúc, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc cho nhau, mạnh ai nấy sống. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Bảo Y với anh Đặng Thành L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, con chung là do chị Y một mình chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu đã có cuộc sống ổn định với mẹ. Bên cạnh đó, cháu P là con gái, còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc, chỉ bảo của mẹ trong giai đoạn phát triển tâm sinh lý về sau. Do đó, giao con chung là Đặng Ngô Nhã P, sinh ngày 24/5/2014 cho chị Ngô Thị Bảo Y chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Chị Y yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Y là người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Do đó, căn cứ vào các Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y. Anh L cấp dưỡng nuôi con chung là Đặng Ngô Nhã P, sinh ngày 24/5/2014 mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung, do không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với bị đơn anh Đặng Thành L đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Như vậy, anh L đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Chị Ngô Thị Bảo Y phải chịu án phí ly hôn, anh Đặng Thành L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con” của chị Ngô Thị Bảo Y, đơn đề ngày 15/5/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Bảo Y được ly hôn anh Đặng Thành L.

Về con chung: Giao con chung là Đặng Ngô Nhã P, sinh ngày 24/5/2014 cho chị Ngô Thị Bảo Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Thành L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Kể từ ngày bản án của tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Ngô Thị Bảo Y có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Đặng Thành L không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh L còn phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 6, 18, 19, khoản 1 Điều 24, khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Ngô Thị Bảo Y phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001418 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Y đã nộp đủ án phí.

Anh Đặng Thành L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23-8-2018), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM THỊ NGÀ